TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHÀ BÈ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 79/2021/QĐST - HNGĐ	*Nhà Bè, ngày 17 tháng 03 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 412/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Trần Hoàng Ngọc L - sinh năm: 1984.

Địa chỉ: : 96A tổ 2 ấp 2, xã P, huyện N, TP.X.

Bà Nguyễn Thị T - sinh năm 1982.

Địa chỉ: 251/11 ấp 1, xã H, huyện N, TP.X.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về quan hệ Vợ chồng**: Ông Trần Hoàng Ngọc L và Bà Nguyễn Thị T cùng thuận tình ly hôn (giấy chứng nhận kết hôn số 68/2010, quyển số 1/2009 do UBND xã Đà Loan, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 22/11/2010).

[2] **Về con chung**: có 1 con chung trưởng thành: Nguyễn Thị Bé Đ sinh ngày 15/11/2002.

[3] **Về tài sản chung**: không yêu cầu giải quyết.

[4] **Nợ chung**: không có.

[5] **Về lệ phí Tòa án**: Ông Trần Hoàng Ngọc L và Bà Nguyễn Thị T cùng chịu lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Hoàng Ngọc L và Bà Nguyễn Thị T cùng thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 68/2010, quyển số 1/2009 do UBND xã Đà Loan, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 22/11/2010 không có giá trị pháp lý kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: có 1 con chung trưởng thành: Nguyễn Thị Bé Đ sinh ngày 15/11/2002.

- Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

- Về các vấn đề khác: không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Hoàng Ngọc L và Bà Nguyễn Thị T cùng chịu lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2019/0072928 ngày 08/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Ông Trần Hoàng Ngọc L và Bà Nguyễn Thị T đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM; (2)
- VKSND Huyện Nhà Bè; (2)
- Chi cục thi hành án huyện Nhà Bè; (1)
- UBND xã Đà Loan, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng; (1)
- Các đương sự; (2)
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự. (3)

THẨM PHÁN

Nguyễn Việt Hồng